

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ)”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Phòng bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Phòng bệnh; Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

HƯỚNG DẪN

“Phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ)”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Việt Nam là quốc gia nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, có địa hình đa dạng và đường bờ biển dài, hằng năm thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như bão, lũ lụt, lốc xoáy, ngập úng, sạt lở đất... Trung bình mỗi năm nước ta ghi nhận hàng chục cơn bão, áp thấp nhiệt đới, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, đời sống, sinh kế của nhân dân. Bên cạnh những hậu quả trực tiếp về vật chất và môi trường, thiên tai lũ lụt còn tiềm ẩn nguy cơ rất lớn về y tế, đặc biệt là nguy cơ bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Trong thiên tai bão, lũ, môi trường sống bị ô nhiễm nặng nề, nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm bẩn, hệ thống vệ sinh và xử lý rác thải bị phá hủy, điều kiện sinh hoạt, ăn uống, nghỉ ngơi của người dân bị đảo lộn, một số hoạt động y tế cơ bản bị gián đoạn dẫn đến sức khỏe về thể chất, tinh thần, sức đề kháng của người dân trong vùng lũ lụt bị giảm sút nghiêm trọng. Những yếu tố này làm gia tăng nguy cơ phát sinh và lan rộng nhiều dịch bệnh truyền nhiễm. Các dịch bệnh thường gặp trong thiên tai bão, lũ gồm nhóm các bệnh lây qua đường tiêu hóa: tiêu chảy, tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A; bệnh lây qua đường hô hấp: viêm đường hô hấp, cúm...; bệnh do véc-tơ truyền: sốt xuất huyết, sốt rét; bệnh ngoài da: viêm da, nước ăn chân, bệnh đau mắt đỏ; bệnh do nhiễm trùng vết thương: bệnh xoắn khuẩn vàng da (leptospirosis), uốn ván... Những ca bệnh ban đầu nếu không được giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời có thể nhanh chóng lan rộng, gây thành dịch, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng và an sinh xã hội.

3. Thiên tai là những hiện tượng tự nhiên bất thường (như bão, lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất, động đất, sóng thần, lốc, sét, mưa đá, rét hại, nắng nóng, sương muối, cháy rừng...), trong đó có một số hiện tượng thiên tai ở phạm vi hẹp, ít khi xảy ra và có một số hiện tượng thiên tai thường xuyên xảy ra hằng năm như bão, lũ; do đó, việc tập trung vào các nội dung chuyên môn của phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra bão, lũ là rất cần thiết; các nội dung vượt quá nhiệm vụ, khả năng của ngành y tế hoặc thuộc nhiệm vụ của các lực lượng khác thì chỉ nêu nguyên tắc vào mục tổ chức thực hiện hoặc không đưa vào Hướng dẫn này.

4. Bộ Y tế xây dựng Hướng dẫn Hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ) tập trung vào công tác phòng, chống dịch bệnh xảy ra trước, trong và sau khi bão, lũ.

II. NGUYÊN TẮC

1. Chủ động các nguồn lực, ứng phó kịp thời: Không chủ quan, chuẩn bị sẵn sàng về công tác phòng, chống dịch bệnh theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ đạo tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Hướng dẫn này ngành y tế chỉ giữ vai trò hướng dẫn, giám sát đảm bảo các kỹ thuật chuyên môn trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho người dân và cộng đồng, không để tổn thất về người và dịch bùng phát.

2. Trách nhiệm của Nhà nước và cộng đồng: Nhà nước chủ đạo, cộng đồng và cá nhân chủ động tham gia, ưu tiên nhóm đối tượng yếu thế (người nghèo, người khuyết tật, người già và trẻ em). Các ban, ngành, trách nhiệm của chính quyền địa phương cần chủ động phối hợp liên ngành và huy động các nguồn lực để phối hợp, hỗ trợ ngành y tế triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh, trong bão, lũ.

3. Chăm sóc sức khỏe (giữ ấm, phòng bệnh hô hấp/da, đến cơ sở y tế khi có triệu chứng).

4. Bảo vệ nguồn nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt, vệ sinh môi trường theo nguyên tắc "nước rút đến đâu vệ sinh đến đấy" để ngăn chặn mầm bệnh bảo vệ sức khỏe. Không để xảy ra dịch bệnh liên quan đến nước sạch và vệ sinh môi trường.

5. Hóa chất sử dụng trong việc phòng, chống dịch bệnh khi xảy ra bão, lũ được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

III. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRƯỚC KHI XẢY RA BÃO, LŨ

1. Đối với y tế địa phương

- **Xây dựng và cập nhật kế hoạch:** Hàng năm y tế địa phương các cấp cần nhận định, đánh giá tình hình, xây dựng trước kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong bão, lũ; trong đó có phương án bảo quản các loại vắc xin đang có tại đơn vị. Kế hoạch cần chi tiết, xác định rõ các nguồn lực, phân công nhiệm vụ cụ thể, có phương án ứng phó với các kịch bản khác nhau.

- **Tổ chức các đội cơ động/đáp ứng nhanh phòng chống dịch:** Thành lập và duy trì các đội y tế cơ động/đáp ứng nhanh phòng, chống dịch và sẵn sàng triển khai khi có bão, lũ xảy ra tại địa phương, gồm các thành phần chính sau: cán bộ dịch tễ, lâm sàng, xử lý môi trường và các thành phần khác theo yêu cầu thực tế.

- **Phòng chống bệnh uốn ván:** Xây dựng kế hoạch thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng chống bệnh uốn ván cho các lực lượng, đội cơ động/đáp ứng nhanh phòng chống dịch trước khi thực hiện cứu hộ cứu nạn.

- **Công tác tập huấn:** cán bộ y tế các tuyến về giám sát, phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau bão, lũ cần được tập huấn theo điều kiện của địa phương.

- Công tác dự trữ vật tư, hóa chất, thuốc:

+ Chuẩn bị đủ cơ số thuốc phòng và chữa các bệnh thường gặp trong bão, lũ (tiêu chảy, đau mắt đỏ, bệnh ngoài da, hô hấp...).

+ Dự trữ đủ hóa chất khử trùng nước, hóa chất khử khuẩn môi trường, hóa chất diệt côn trùng, hóa chất dùng để làm trong nước.

+ Kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng chống dịch, máy phun, phương tiện vận chuyển, đảm bảo sẵn sàng hoạt động.

- **Công tác truyền thông:** Tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân tại các vùng thường bị bão, lũ các biện pháp chuẩn bị, phòng chống dịch trước mùa mưa bão, tập trung vào một số nội dung chính như: vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Chú trọng tăng cường công tác thông tin truyền thông hai chiều (từ chính quyền, cơ sở y tế đến người dân và ngược lại), đảm bảo hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin thông suốt trước, trong và sau bão, lũ.

(kèm theo Phụ lục 1 về một số triệu chứng phổ biến nhận biết bệnh thường gặp trong bão, lũ)

2. Đối với cộng đồng và hộ gia đình

Ngay trước khi có dự báo về khả năng bão, lũ có thể xảy ra, hướng dẫn người dân và cộng đồng thực hiện ngay các biện pháp sau:

- Chuẩn bị chung:

+ Chuẩn bị một số đồ dùng thiết yếu cần khi xảy ra bão, lũ: đèn pin, pin dự phòng, phao cứu sinh, ủng, áo mưa

+ Cát giữ, bảo quản các loại hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất diệt côn trùng, hóa chất tẩy rửa và các loại hóa chất độc hại khác (nếu có) ở nơi cao ráo, không có nguy cơ bị ngập hoặc bị nước cuốn trôi để tránh gây ô nhiễm môi trường.

- Bảo vệ nguồn nước và công trình vệ sinh trước bão, lũ:

+ Che, bịt miệng giếng khơi, dụng cụ chứa nước, bể nước mưa bằng nắp và tấm nilon sạch để tránh nước bẩn và tạp chất tràn vào.

+ Đối với giếng khoan, cần dùng ny lông bịt chặt miệng giếng khoan.

+ Nơi có cung cấp nước máy cần dự trữ nước trong các dụng cụ chứa ở nơi cao.

IV. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG KHI XẢY RA BÃO, LŨ

1. Đảm bảo sức khỏe cho người dân tại nơi sơ tán, trú ẩn tập trung

- Hướng dẫn người dân biện pháp xử lý nước và khử trùng nước đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng an toàn trong điều kiện bão, lũ.

- Phối hợp, hướng dẫn với người dân, các cơ quan ban, ngành, đoàn thể tổ chức thu gom và phân loại (vô cơ, hữu cơ), xử lý rác thải hàng ngày để phòng, chống dịch bệnh: Đối với các lán trại cho nhân dân sơ tán tránh bão lụt, nên đào các hố có chiều rộng 1m; chiều dài 1,5m; sâu 2m. Rác được đổ vào hố, hàng ngày rắc một lớp đất lên mặt rác; một hố có thể dùng cho 200 người trong một tuần rồi lấp bằng một lớp đất dày 40cm lèn chặt. Nếu có điều kiện có thể cung cấp các

thùng đựng rác thể tích từ 50 đến 100 lít cho 12 - 25 người dùng tại các khu vượt lũ. Khi đầy thùng phải mang đi chôn hoặc đốt.

- Hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm, nước uống do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo nguyên tắc không sử dụng các thực phẩm quá hạn sử dụng, không an toàn thực phẩm, thực phẩm ôi thiu, đặc biệt chú ý đến các đối tượng trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ sức khỏe người dân tại nơi sơ tán, trú ẩn tập trung để phát hiện sớm người có triệu chứng mắc/nghi mắc bệnh truyền nhiễm và các vấn đề y tế cần xử trí khác.

2. Phòng bệnh và đảm bảo y tế

Tổ chức và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sau:

- Ăn uống hợp vệ sinh:

+ Thực hiện "ăn chín, uống sôi".

+ Ưu tiên sử dụng thực phẩm đóng hộp, lương khô.

+ Tuyệt đối không ăn thực phẩm đã bị ngập nước, ẩm mốc, ôi thiu. Không sử dụng thực phẩm có nguồn gốc từ gia súc, gia cầm chết trong khu vực ngập lụt.

- **Vệ sinh cá nhân:** Tại các nơi đủ điều kiện thì thường xuyên thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh cá nhân như rửa tay thường xuyên bằng xà phòng với nước sạch hoặc sử dụng chế phẩm sát khuẩn tay, đặc biệt là trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Các nơi không có đủ điều kiện thì thực hiện tối đa các biện pháp để đảm bảo vệ sinh cá nhân, đặc biệt là vệ sinh bàn tay.

- **Giám sát bệnh truyền nhiễm và theo dõi sức khỏe:** Hướng dẫn người dân tự theo dõi sức khỏe, tiếp tục truyền thông, tuyên truyền cho người dân về một số triệu chứng phổ biến nhận biết bệnh thường gặp trong bão, lũ (phụ lục 1). Y tế cơ sở và các đội y tế lưu động thường xuyên nắm bắt tình hình, theo dõi sức khỏe người dân tại cộng đồng, tại nơi sơ tán để phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, cách ly và điều trị kịp thời.

- Xử lý phân người

Đối với các hộ gia đình, cần tận dụng những chỗ đất cao, chưa bị ngập, đào những hố nhỏ mỗi chiều 0,5m để làm hố tiêu tạm thời. Những hố tiêu này nên làm cách xa nhà ở và nguồn nước để hạn chế sự phát tán mầm bệnh. Khi có sơ tán dân cư đến các nơi vượt lũ, sống trong các lều, trại dựng tạm thì tận dụng những chỗ đất cao, chưa bị ngập, tùy theo khả năng có thể đào các hố tiêu theo các kiểu sau:

+ Hố tiêu nông cho 100 người dùng: bề rộng 30 cm hoặc hẹp hơn; chiều dài 300 - 350 cm; chiều sâu 90 - 150 cm.

+ Hố tiêu sâu cho 100 người sử dụng: bề rộng 75 - 90 cm; chiều dài 300 - 350 cm; chiều sâu 180 - 240 cm.

Những hồ tiêu này nên làm cách xa nhà ở và nguồn nước trên 50 m để hạn chế sự phát tán mầm bệnh. Khi sử dụng xong dùng tro hoặc đất lấp lại, khi kết thúc sơ tán phải lấp kín và lèn chặt đất. Nếu có điều kiện bố trí các nhà tiêu di động với tiêu chuẩn một nhà tiêu di động cho 30 người, đặt cách xa lán trại 50 m. Ở những nơi nước ngập cao mà không kịp sơ tán hoặc vì lý do nào đó mà phải ở lại nơi ngập lụt thì có thể xử lý tạm thời bằng cách dùng thùng, chậu, rổ,... lót nilông, đổ tro, trấu hoặc đất vào, đi tiêu vào đó rồi treo phía ngoài nhà hoặc trên cây chờ khi nước rút thì đem đi chôn lấp.

V. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH SAU KHI XẢY RA BÃO, LŨ

Sau bão, lũ là giai đoạn có nguy cơ bùng phát dịch bệnh cao nhất. Vì vậy cần triển khai đồng bộ nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh, cụ thể như sau:

1. Khôi phục ngay các hoạt động y tế

Nhanh chóng khôi phục các hoạt động y tế không để bị gián đoạn, đặc biệt là các dịch vụ y tế cơ bản, cấp cứu ban đầu, công tác giám sát bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng mở rộng...

2. Vệ sinh môi trường

Nguyên tắc chung là "nước rút đến đâu, làm vệ sinh môi trường đến đó" và thực hiện phối hợp, hướng dẫn với người dân, các cơ quan ban, ngành, đoàn thể triển khai các biện pháp sau:

- **Tổng vệ sinh môi trường:** Dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, thu gom rác. Đẩy sạch bùn đất ra khỏi nhà cửa; khơi thông cống rãnh, lấp vũng nước đọng.

- Xử lý xác súc vật:

+ Xác súc vật chết phải được thu gom và xử lý càng sớm càng tốt; khử khuẩn nơi có xác súc vật và kiểm tra nơi chôn xác súc vật. Không tự ý xẻ thịt gia súc chết do bão, lũ. Trước khi chôn xác súc vật cần xử lý bằng vôi bột hoặc hoá chất sát trùng, tốt nhất là bao gói kín bằng vật liệu không thấm nước và chôn ở nơi đất cao, xa nguồn nước và khu dân cư ít nhất 50m. Có thể chôn xác súc vật ở trong vườn nhưng cần lưu ý là phải cách xa các giếng nước ít nhất 30m và phải xử lý kỹ bằng hoá chất khử khuẩn tẩy uế.

+ Đào hố chôn sao cho tất cả xác súc vật được vùi sâu dưới đất ít nhất 0,8m, đổ 2 - 3 kg vôi bột lên trên, hoặc phun dung dịch hoá chất khử trùng nồng độ cao (ví dụ: có thể tới 100mg/l clo hoạt tính 27%) rồi lấp đất, lèn chặt. Cấm biển báo hiệu nơi chôn xác súc vật để tránh bị đào bới. Trường hợp phải chôn ở nơi có nguy cơ ngập nước thì phải lèn chặt bằng đất đá không để xác súc vật nổi lên. Những nơi có điều kiện có thể thiêu huỷ xác động vật chết.

+ Khử khuẩn nơi có xác súc vật: sau khi chuyển xác súc vật đi chôn phải phun thuốc khử khuẩn hoặc rắc vôi bột vào chỗ đó. Nếu không có vôi bột hay hoá chất khử khuẩn thì có thể tập trung rác (khô) vào chỗ đó và đốt.

- **Đối với nhà tiêu:** Vệ sinh và sửa chữa nhà tiêu (nếu không hỏng nặng). Nếu nhà tiêu hỏng nặng thì ngừng sử dụng và tạm thời dùng chung với nhà tiêu chưa bị hư hỏng của hàng xóm, hoặc có thể chọn nơi cao ráo xa nhà, xa giếng (20m) đào hố đi tạm rồi lấp đất, ngăn chặn côn trùng, súc vật tiếp xúc với phân, chờ một vài tuần sửa lại nhà tiêu.

- **Khử khuẩn môi trường:** Tiến hành khử khuẩn môi trường tại những nơi có ô nhiễm cao, nguy cơ phát sinh dịch bệnh cho cộng đồng bằng phun dung dịch khử trùng có chứa clo với nồng độ tối thiểu 0,1% clo hoạt tính (tùy theo tình hình thực tiễn để quyết định). Chỉ tiến hành phun bề mặt sau khi môi trường đã được dọn dẹp sạch để đảm bảo hiệu quả của hóa chất khử trùng. Cơ sở y tế địa phương dựa trên tình hình thực tế để xác định nơi cần khử trùng môi trường.

3. Xử lý nguồn nước ăn uống, sinh hoạt

Tổ chức và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sau:

- Đối với giếng khơi, giếng đào bị ngập:

+ Bước 1: Thau rửa giếng: Múc cạn nước, vét hết bùn cặn, rác thải trong giếng. Dùng nước giếng dội rửa thật sạch thành và sàn giếng.

+ Bước 2: Làm trong nước: Dùng hóa chất làm trong nước (theo hướng dẫn của nhà sản xuất). Hòa tan phèn vào một gầu nước, tưới đều lên mặt nước giếng, thả gầu chìm sâu và kéo lên xuống khoảng 10 lần. Chờ 30 - 60 phút cho cặn lắng hết thì tiến hành khử trùng.

+ Bước 3: Khử khuẩn nước bằng hóa chất: Nguyên tắc: nước giếng sau khi khử trùng phải có nồng độ clo dư trong khoảng từ 0,5mg - 1,0 mg/lít (có mùi nồng của clo).

+ Tính lượng hoá chất cần thiết để sử dụng cho xử lý giếng nước dựa trên cơ sở nồng độ của hoá chất sử dụng và thể tích nước cần xử lý. Hoá chất thường sử dụng để xử lý nước là các hoá chất khử khuẩn có chứa clo hoạt tính 25% - 27%, lượng clo tính sẵn dùng để khử trùng giếng nước đã thau rửa cần thiết là 10g/m³ tương đương với 1 thìa canh đầy (tra bảng Phụ lục 2).

+ Cách thức thực hiện: Múc một gầu nước, hoà lượng hoá chất khử khuẩn vào nước và khuấy kỹ cho tan hết. Tưới đều nước có hoá chất vào trong giếng. Thả gầu cho chìm sâu đến nửa cột nước rồi kéo lên kéo xuống khoảng 10 lần cho hoá chất hoà đều vào nước. Nếu không ngửi thấy mùi clo trong nước thì cho thêm khoảng 1/3 thìa canh bột hóa chất có chứa clo hoạt tính vào giếng và khuấy đều, cho thêm hóa chất đến khi nào nước giếng có mùi clo thì mới đạt yêu cầu. Dùng nước giếng đã xử lý hoá chất dội lên thành giếng để khử khuẩn, sau đó để yên ít nhất khoảng 30 phút mới có thể dùng được nước vì đây là thời gian cần thiết tối thiểu để clo hoạt tính tiêu diệt vi khuẩn. Nước đã khử khuẩn như trên vẫn phải đun sôi mới được uống.

- **Đối với giếng khoan:** Bơm hết nước đục, sau đó bơm liên tục 15-30 phút bỏ nước đi cho đến khi nước trong và không còn mùi lạ thì có thể sử dụng. Nước sau khi xử lý vẫn phải đun sôi mới được uống.

- **Đối với xử lý nước ngập để ăn uống tạm thời:**

+ Làm trong nước bằng hóa chất.

+ Sau khi làm trong nước thì tiến hành khử khuẩn bằng hóa chất khử khuẩn (ví dụ: tùy từng viên hóa chất có thể dung 20 - 25 lít nước). Sau khi khử khuẩn, đập nắp để yên nước ít nhất khoảng 30 phút mới có thể dùng được.

+ Nước đã khử khuẩn vẫn phải đun sôi mới được uống.

- **Nơi có cung cấp nước máy:** Dụng cụ, bể chứa nước nếu bị ngập phải đổ bỏ nước cũ, tiến hành thau rửa, dụng cụ, bể chứa sau đó mới thực hiện lưu chứa nước mới.

4. Hướng dẫn người dân đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

- Đảm bảo thực hiện ăn chín, uống sôi

- Không sử dụng gia súc, gia cầm chết bệnh, chết không rõ nguyên nhân để làm thực phẩm.

- Không ăn rau sống trong vùng lũ, lụt.

- Không ăn các thực phẩm đã bị ngập nước, ảm mốc, hết hạn sử dụng.

5. Tăng cường giám sát dịch bệnh truyền nhiễm

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trong vùng bị ảnh hưởng của thiên tai (bão lụt), trên cơ sở đó, nhận định nguy cơ dịch bệnh tại địa phương sau bão, lũ để đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Y tế địa phương cần chủ động giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm cả ở cơ sở y tế và tại các khu tập trung dân cư, nhất là các khu lán trại tạm thời nhằm phát hiện sớm những ca bệnh đầu tiên, xử lý ổ dịch kịp thời.

- Đảm bảo công tác thông tin báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm thông suốt theo quy định để kịp thời nắm bắt tình hình và xử lý sớm các ổ dịch.

6. Diệt véc tơ truyền bệnh

Triển khai đồng bộ các biện pháp diệt ruồi, muỗi, bọ gậy bằng các biện pháp như thu gom, dọn dẹp các vật chứa đọng nước, vật/phế liệu, phế thải; khơi thông, lấp đầy các vũng nước tù đọng để loại bỏ nơi sinh sản của muỗi. Tiến hành diệt ruồi, muỗi bằng phun hóa chất diệt côn trùng tại những nơi có nguy cơ cao phát sinh dịch bệnh cho cộng đồng. Sử dụng hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã được đăng ký lưu hành còn hiệu lực tại Việt Nam. Liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Cơ sở y tế địa phương dựa trên tình hình thực tế để xác định nơi cần phun hóa chất diệt côn trùng.

7. Đảm bảo tiêm chủng thường xuyên

Đây là hoạt động phòng bệnh chủ động hết sức quan trọng. Y tế cơ sở cần nhanh chóng tổ chức tiêm chủng thường xuyên, tiêm bù, tiêm vét đầy đủ cho trẻ em trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

8. Truyền thông, giáo dục sức khỏe

Đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân hiểu rõ và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong vùng bị ảnh hưởng bởi bão, lũ. Đặc biệt là tuyên truyền người dân không chủ quan với các bệnh lây qua các vết trầy xước, lây qua tiêu hóa, sốt xuất huyết....và tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch, ăn chín, uống sôi và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của ngành y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

9. Phòng, chống một số dịch bệnh thường gặp trong bão, lũ

Hướng dẫn người dân thực hiện tốt các biện pháp sau đây:

- Phòng chống một số bệnh lây qua đường tiêu hoá (Tiêu chảy cấp, tả, lỵ, thương hàn):

- + Đảm bảo nước sạch cho ăn uống, sinh hoạt của người dân.
- + Đảm bảo triệt để nguyên tắc "ăn chín, uống sôi".
- + Rửa tay bằng xà phòng với nước sạch trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi dọn dẹp vệ sinh.
- + Xử lý an toàn nguồn phân, rác thải.

- Phòng chống một số bệnh lây qua đường hô hấp do bị nhiễm lạnh

- + Hạn chế ngâm nước.
- + Giữ ấm cơ thể.
- + Tránh mặc quần áo ẩm ướt.
- + Đảm bảo dinh dưỡng hằng ngày.

- Phòng chống bệnh đau mắt đỏ:

- + Không rửa mặt bằng nước bẩn, tránh để nước bẩn vào mắt.
- + Không dùng chung khăn mặt, chậu rửa với người đang bị đau mắt đỏ.
- + Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng với nước sạch.

- Phòng chống một số bệnh ngoài da (nước ăn chân, viêm da mủ):

- + Không tắm gội và giặt quần áo bằng nước bẩn.
- + Không để trẻ em bơi lội, tắm hoặc chơi đùa trong nước ngập
- + Hạn chế lội nước trong vùng lũ. Nếu phải lội nước cần sử dụng các phương tiện bảo hộ như ủng, giày lội nước. Nếu có tiếp xúc với nước bẩn cần rửa ngay bằng nước sạch và lau khô, đặc biệt là các kẽ ngón chân, tay.
- + Không mặc quần áo ẩm ướt.

- Phòng chống một số bệnh do véc-tơ truyền (Sốt xuất huyết, Sốt rét):

+ Thực hiện các chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gậy, lật úp các dụng cụ chứa nước, khơi thông dòng chảy, lấp đầy các ô nước đọng để loại bỏ nơi sinh sản của muỗi.

+ Ngủ màn, kê cả ban ngày.

+ Tổ chức phun hóa chất diệt muỗi chủ động tại các khu vực có nguy cơ cao.

- Phòng chống bệnh uốn ván

+ Hạn chế lội nước trong vùng lũ; nếu phải lội nước cần sử dụng các phương tiện bảo hộ như ủng, giày lội nước.

+ Những người có vết thương hở cần tránh tiếp xúc với nước bẩn.

+ Khi vết thương hở bị tiếp xúc với nước bẩn cần đến ngay cơ sở y tế để được xử lý và tiêm phòng vắc xin uốn ván.

- Phòng chống bệnh xoắn khuẩn vàng da (Leptospirosis):

+ Hạn chế lội nước trong vùng lũ. Nếu phải lội nước cần sử dụng các phương tiện bảo hộ như ủng, giày lội nước.

+ Tránh tiếp xúc với nơi có ô nhiễm nước tiểu của động vật (chuột, trâu, bò, lợn).

+ Những người có vết thương hở cần tránh tiếp xúc với nước bẩn.

VI. THÔNG TIN, BÁO CÁO DỊCH BỆNH

1. Thực hiện thông tin, báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trong vùng bão, lũ theo quy định của Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và các văn bản khác về thông tin, báo cáo dịch bệnh.

2. Các đơn vị thực hiện báo cáo hoạt động đáp ứng y tế với bão, lũ theo biểu mẫu phụ lục 3 kèm theo Hướng dẫn này, được lưu tại đơn vị và sử dụng báo cáo khi các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Phòng bệnh

- Chủ trì, tham mưu Bộ Y tế chỉ đạo, điều phối toàn bộ công tác phòng, chống dịch bệnh trong tình huống bão, lũ trên phạm vi toàn quốc.

- Đầu mối xây dựng, cập nhật, hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn về giám sát, phòng, chống dịch bệnh trước, trong, sau bão, lũ.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức giám sát, điều tra, xử lý dịch bệnh tại các khu vực xảy ra bão, lũ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh của các đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

- Tổng hợp tình hình dịch bệnh trong khu vực bão, lũ báo cáo Bộ Y tế.

2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh bảo đảm duy trì hoạt động khám cấp cứu, điều trị, phòng chống các bệnh truyền nhiễm trong bão, lũ; tổ chức phân tuyến điều trị, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các địa phương bị ảnh hưởng nặng; huy động đội cấp cứu lưu động khi cần thiết.

- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện đúng quy định về chẩn đoán, điều trị, báo cáo ca bệnh trước, trong, sau bão, lũ.

- Hướng dẫn các đơn vị chuẩn bị cơ số thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ cấp cứu, điều trị bệnh truyền nhiễm thường gặp trước, trong, sau bão, lũ.

3. Cục An toàn thực phẩm

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị y tế địa phương trong việc tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn với sự tham gia cao nhất của mọi lực lượng trong cộng đồng.

- Chỉ đạo, kiểm tra tình hình ô nhiễm thực phẩm ở địa phương, nhất là các thực phẩm có nguy cơ cao. Phát hiện sớm, xử lý kịp thời thực phẩm ô nhiễm, thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm để xử lý kịp thời.

4. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng

- Theo dõi, hỗ trợ kỹ thuật, chỉ đạo tuyến và kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh trong bão, lũ tại các địa phương thuộc địa bàn.

- Tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm chuyên sâu phục vụ chẩn đoán, xác định tác nhân gây bệnh trong các tình huống dịch bệnh trong bão, lũ khi có yêu cầu.

- Tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình dịch bệnh trong bão, lũ tại khu vực quản lý.

- Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch bệnh trong bão, lũ cho các địa phương.

5. Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường

- Theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong công tác đánh giá, giám sát và xử lý nước, xử lý môi trường để phòng chống dịch bệnh trong bão, lũ.

- Xây dựng, cập nhật và phổ biến các quy trình, tài liệu về xử lý nước, vệ sinh môi trường trong bão, lũ.

- Phối hợp với Cục Phòng bệnh, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur và TTKSBT các tỉnh/thành phố trong hoạt động đánh giá nguy cơ môi trường, ứng phó ô nhiễm và điều tra, xử lý các ổ dịch liên quan đến yếu tố môi trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các địa phương về các lĩnh vực có liên quan để phòng chống dịch bệnh trong thiên tai (bão, lũ).

6. Trung tâm Truyền thông, Giáo dục sức khỏe Trung ương

- Chủ trì xây dựng kế hoạch truyền thông quốc gia về phòng, chống dịch bệnh trong bão, lũ; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho người dân; biên soạn các tài liệu, thông điệp truyền thông, ấn phẩm, video hướng dẫn phòng bệnh trong bão, lũ để cung cấp cho các địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn cập nhật nội dung truyền thông phù hợp với từng giai đoạn và từng loại hình dịch bệnh có nguy cơ trong bão, lũ.

- Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố trong công tác truyền thông tại cộng đồng.

7. Sở Y tế các tỉnh/thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động phòng, chống dịch bệnh trong bão, lũ; đảm bảo bố trí đầy đủ nguồn lực.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn triển khai đồng bộ các hoạt động giám sát, phòng chống dịch bệnh trong bão, lũ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong triển khai các hoạt động ứng phó.

- Kịp thời báo cáo Bộ Y tế tình hình dịch bệnh và diễn biến trong bão, lũ.

8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (TTKSBT) tỉnh/thành phố

- Là đơn vị thường trực, đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu cho Sở Y tế xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về phòng, chống dịch bệnh; giám sát chất lượng nước sạch; vệ sinh môi trường; quản lý chất thải y tế trong và sau bão, lũ trên địa bàn.

- Thực hiện xét nghiệm chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm thường gặp sau bão, lũ theo năng lực; gửi mẫu về các Viện Vệ sinh dịch tễ, Pasteur khi cần thiết.

- Tổng hợp, phân tích và báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật cho y tế cơ sở về giám sát, phòng chống dịch bệnh trong bão, lũ.

- Thực hiện truyền thông phòng chống dịch bệnh trong bão, lũ thuộc địa bàn quản lý.

- Duy trì, sẵn sàng các đội cơ động/đáp ứng nhanh phòng, chống dịch để triển khai khi có yêu cầu.

9. Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn

- Tổ chức tiếp nhận, khám cấp cứu, điều trị người bệnh trong điều kiện bão, lũ; chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao.

- Phát hiện sớm và báo cáo kịp thời ca bệnh truyền nhiễm theo quy định; phối hợp với TTKSBT trong giám sát và điều tra dịch.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới trong thu dung, điều trị các bệnh truyền nhiễm trong bão, lũ.

10. Trạm y tế xã, phường, đặc khu (Trạm y tế cấp xã)

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau bão, lũ.

- Trực tiếp triển khai, hướng dẫn người dân, cộng đồng các hoạt động phòng chống dịch trước, trong và sau bão, lũ tại địa bàn quản lý.

- Tổ chức giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình sức khỏe người dân tại cộng đồng, hộ gia đình ở vùng bão, lũ. Thực hiện báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm tại địa bàn quản lý theo quy định.

- Huy động người dân, cộng đồng và mạng lưới cộng tác viên tham gia hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng./.

PHỤ LỤC 1
Một số triệu chứng phổ biến nhận biết bệnh thường gặp trong bão, lũ

STT	Nhóm bệnh thường gặp	Triệu chứng gợi ý	Khuyến nghị xử trí
1	Nhóm triệu chứng toàn thân nặng – cần xử trí cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> – Lơ mơ, rối loạn ý thức – Co giật – Trẻ em, người già có sốt/tiêu chảy, mất nước – Suy hô hấp – Trụy mạch, tụt huyết áp 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhanh chóng đưa người bệnh tới cấp cứu tại cơ sở y tế gần nhất. – Đảm bảo luôn có người ở bên cạnh nạn nhân.
2	Hạ thân nhiệt (nhiệt độ cơ thể giảm xuống dưới 35°C)	<p>Tình trạng thường gặp trong các tình huống bão lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Run rẩy – Da tái nhợt, lạnh và khô – da và môi có thể tím tái – Nói ngọng, nói khó – Mạch yếu và nhịp thở chậm – Mệt mỏi hoặc lú lẫn/ trẻ nhỏ: Ít cử động, buồn ngủ bất thường và có thể bỏ bú 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhanh chóng đưa nạn nhân vào trong nhà hoặc nơi trú ẩn khô ráo, kín gió, nếu điều kiện an toàn cho phép; – Cởi bỏ quần áo ướt, giữ ấm bằng các vật dụng sẵn có. – Nếu có thể, cho uống đồ uống ấm, cho ăn thực phẩm có đường. – Giữ cho nạn nhân tỉnh táo bằng cách trò chuyện cho đến khi có nhân viên y tế đến hỗ trợ; – Đảm bảo luôn có người ở bên cạnh nạn nhân.
3	Rắn cắn	<ul style="list-style-type: none"> – Vết rắn cắn tại chỗ – Tại vị trí cắn có thể sưng nề, đau tức tại vị trí cắn, xuất hiện bọng nước, xuất huyết tại chỗ – Các triệu chứng toàn thân tùy tình trạng và chủng loại rắn: Chóng mặt, lo lắng, chảy máu tại vị trí cắn, tụt áp,... 	<ul style="list-style-type: none"> – Gọi và đưa nạn nhân đến cơ sở y tế ngay lập tức. Huyết thanh kháng nọc rắn là phương pháp điều trị duy nhất hiệu quả để ngăn ngừa hoặc đảo ngược hầu hết các tác dụng của nọc rắn. – Bình tĩnh trò chuyện với nạn nhân, giải thích giúp bệnh nhân bình tĩnh hơn. – Hạn chế vận động, có thể cho nạn nhân nằm ở tư thế thoải mái và an toàn, đặc biệt là cố định chi bị rắn cắn.

STT	Nhóm bệnh thường gặp	Triệu chứng gợi ý	Khuyến nghị xử trí
			– Không chạm vào, không xoa bóp, không làm sạch, không đắp lá thuốc hay bôi hóa chất lên vết thương, vì những việc này có thể gây nhiễm trùng, làm tăng sự hấp thu nọc độc và làm tăng chảy máu tại chỗ.
4	Bệnh lây qua nước & thực phẩm • Tiêu chảy cấp • Tả • Ly, thương hàn	Các triệu chứng bệnh xuất hiện sớm, phổ biến trong vài ngày đầu sau bão lũ: • Tiêu chảy cấp (≥ 3 lần/ngày); • Tiêu chảy nhiều nước, mất nước nhanh; • Nôn ói liên tục; • Đau bụng, sốt	– Phát hiện sớm ca bệnh – Điều trị bù nước kịp thời (Oresol) – Không dùng kháng sinh khi chưa có chỉ định y tế
5	Viêm gan A, E	• Sốt nhẹ • Mệt mỏi, chán ăn • Buồn nôn • Vàng da, vàng mắt	– Nghỉ ngơi, ăn đồ dễ tiêu – Rửa tay kỹ trước, sau khi ăn và tiếp xúc với người khác. – Cần đến cơ sở y tế để được hỗ trợ chẩn đoán, theo dõi chức năng gan và điều trị can thiệp phù hợp
6	Bệnh do véc-tơ truyền bệnh: • Sốt xuất huyết • Sốt rét • Sốt mò	• Sốt cao • Đau đầu, đau hốc mắt • Đau cơ, đau khớp • Phát ban • Chảy máu chân răng, chấm xuất huyết	– Nghỉ ngơi, bù nước và điện giải sớm. – Sử dụng paracetamol để hạ sốt – Tránh sử dụng các thuốc aspirin, ibuprofen khi chưa loại trừ sốt xuất huyết dengue – Khám tại cơ sở y tế để được hỗ trợ chẩn đoán và hướng dẫn quản lý điều trị.
7	Nhiễm trùng, bệnh ngoài da (nấm da, viêm mô bào,..) & uôn ván:	• Viêm da, ngứa, mẩn đỏ • Vết thương sưng, đỏ, đau • Chảy mủ, sốt kèm vết thương • Co cứng cơ, đau hàm	- Rửa sạch da và vết thương bằng: • Nước sạch • Xà phòng • Dung dịch sát khuẩn

STT	Nhóm bệnh thường gặp	Triệu chứng gợi ý	Khuyến nghị xử trí
			<ul style="list-style-type: none"> - Tiêm nhắc uốn ván cho người có nguy cơ cao - Theo dõi dấu hiệu nhiễm trùng mô mềm
8	Leptospira	<ul style="list-style-type: none"> • Sốt cao • Đau đầu • Đau cơ • Buồn nôn • Vàng da • Thiếu niệu/ vô niệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập viện để được giám sát, thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán và điều trị kịp thời - Sử dụng thuốc điều trị dự phòng theo khuyến cáo nhân viên y tế dựa trên đánh giá nguy cơ phơi nhiễm tại địa phương.
9	Bệnh lý nhiễm trùng đường hô hấp; <ul style="list-style-type: none"> • Viêm phổi do vi khuẩn/ vi rút • Cúm • Lao 	<ul style="list-style-type: none"> • Sốt • Ho • Đau mỏi cơ • Khó thở 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ ngơi, giữ ấm cơ thể - Đeo khẩu trang khi tiếp xúc người khác, che miệng khi ho, hắt hơi. - Cần đến cơ sở y tế để được hỗ trợ khi các triệu chứng tiến triển hoặc xuất hiện các triệu chứng nặng như khó thở, sốt liên tục,...

PHỤ LỤC 2
LƯỢNG HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN CÓ CHỨA CLO HOẠT TÍNH
ĐỂ KHỬ TRÙNG GIẾNG NƯỚC ĐÃ THAU RỬA

Chú ý: Lượng hoá chất khử khuẩn có chứa clo hoạt tính trong bảng này được tính theo bột clo 25% được làm tròn để dễ nhớ và áp dụng. Hầu hết lượng hoá chất khử khuẩn có chứa clo hoạt tính đều cao hơn con số tính toán một chút. Khi sử dụng bột clo có nồng độ clo hoạt tính khác thì phải điều chỉnh cho phù hợp.

Đơn vị tính: gam (g)

Chiều cao cột nước (m)	Đường kính giếng nước (m)											
	0,5	0,6	0,7	0,8	0,9	1,0	1,1	1,2	1,3	1,4	1,5	1,6
1,0	2	3	4	5	7	8	10	11	15	17	18	20
1,5	3	5	6	8	10	12	15	17	20	25	27	30
2,0	4	5	8	10	15	16	20	25	30	35	37	40
2,5	5	7	10	15	15	20	25	30	35	40	45	50
3,0	6	10	12	15	20	25	30	35	40	45	55	60
3,5	7	10	15	20	25	30	35	40	45	55	60	70
4,0	8	12	15	20	25	35	40	45	55	60	70	80
4,5	9	15	20	25	30	35	45	50	60	70	80	90
5,0	10	15	20	25	35	40	50	60	70	80	90	100
5,5	12	18	25	30	35	45	55	65	75	85	100	110
6,0	12	20	25	30	40	50	60	70	80	95	110	120

PHỤ LỤC 3
TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG ĐÁP ỨNG Y TẾ TRÊN
ĐỊA BÀN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU BỊ ẢNH HƯỞNG BÃO, LŨ
 Tên đơn vị:

TT	Nội dung	Kết quả
I	THÔNG TIN CHUNG	
1	Tổng số thôn	
2	Số thôn có thiệt hại	
3	Số thôn bị chia cắt hoàn toàn	
4	Số nhà bị ngập nước	
5	Kế hoạch phòng chống dịch, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm đáp ứng lũ lụt (ghi rõ nội dung)	
6	Số cơ sở y tế bị thiệt hại (ghi tên cơ sở)	
7	Số người tử vong	
8	Số tai nạn thương tích	
9	Số giếng bị ngập	
10	Số giếng xử lý	
11	Số nhà tiêu bị ngập	
12	Số nhà tiêu xử lý	
II	THÔNG TIN BỆNH TRUYỀN NHIỄM	
1	Phân công nhân lực cập nhật thông tin bệnh truyền nhiễm	
2	Điều kiện làm việc có đảm bảo không ?	
3	Có cập nhật được báo cáo theo quy định của Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và các văn bản khác về thông tin, báo cáo dịch bệnh không ?	

TT	Nội dung	Kết quả
4	Số lượng đơn vị có cập nhật báo cáo trong đợt bão, lụt vừa qua ?	
5	Theo dõi diễn biến, báo cáo những bệnh truyền nhiễm gì?	
6	Số lượng các bệnh truyền nhiễm được ghi nhận:	
6.1	Số lượng bệnh sốt xuất huyết ?	
6.2	Số lượng bệnh tiêu chảy ?	
6.3	Số lượng hội chứng Ly ?	
6.4	Số lượng Đau mắt đỏ ?	
6.5	Số lượng bệnh ngoài da?	
6.6	Số lượng bệnh khác ?	
7	Có hình thức báo cáo bệnh truyền nhiễm khác được thực hiện không ?	
8	Nguồn thông tin từ đâu ?	
9	Thông tin được tổng hợp và báo cáo, phản hồi cho cho ai?	
10	Tần suất báo cáo ?	
11	Thuận lợi, khó khăn trong công tác báo cáo. Khó khăn đó đã được khắc phục như thế nào?	
III	ĐÁP ỨNG VỚI DỊCH BỆNH	
1	Có ghi nhận ổ dịch sau mưa, bão?	
2	Có điều tra xử lý không?	
3	Nếu có thì hình thức tổ chức điều tra xử lý ?	
4	Có đủ nhân lực không ?	
5	Số hóa chất đã sử dụng (ghi danh mục)	
6	Số hóa chất hiện còn (ghi danh mục)	

TT	Nội dung	Kết quả
7	Số hóa chất có nhu cầu bổ sung (ghi danh mục)	
8	Cơ số thuốc hiện còn (ghi danh mục)	
9	Nhu cầu cơ số thuốc (ghi danh mục)	
10	Nhu cầu trang thiết bị phòng, chống dịch (ghi danh mục)	
IV	DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN	
1	Hoạt động khám chữa bệnh (Tri hoãn hay tiếp tục), khó khăn, đề xuất	
2	Hoạt động tiêm chủng mở rộng (Tri hoãn hay tiếp tục), khó khăn, đề xuất	
3	Kế hoạch đáp ứng với tình trạng khẩn cấp trong bảo quản vắc xin, sinh phẩm có được thực hiện không?	
4	Thuận lợi, khó khăn trong công tác báo cáo. Khó khăn đó đã được khắc phục như thế nào?	
V	VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	
1	Có hướng dẫn xử lý môi trường, vệ sinh nhà cửa ?	
2	Có hướng dẫn xử lý nước ăn uống ?	
3	Có thực hiện việc phun hóa chất xử lý môi trường, diệt côn trùng...?	
4	Số lượng cơ sở công cộng được vệ sinh môi trường	
5	Số lượng nhà cửa được khử khuẩn	
6	Thu gom, xử lý chất thải y tế tại các vùng bị ngập nước	
7	Thu gom, xử lý xác súc vật chết	
8	Có kiểm tra, giám sát chất lượng nước dùng trong ăn uống, sinh hoạt	

TT	Nội dung	Kết quả
VI	TRUYỀN THÔNG	
1	Có kế hoạch truyền thông về phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường trước, trong và sau bão, lũ không?	
2	Có thực hiện hay không?	
3	Thực hiện vào thời điểm nào (trước, trong và sau bão) ?	
4	Thực hiện ở đâu?	
5	Các nội dung, thông điệp đã được thực hiện?	
6	Hình thức thực hiện	
7	Có phối hợp các Tổ chức/Đoàn thể khác thực hiện không?	
8	Có kiểm tra, giám sát được nội dung, hoạt động tuyên truyền thực tế của tuyến dưới	
9	Thông điệp có tiếp cận được người dân?	